

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1988 tại xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Kim Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2018 đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Anh Kim Văn H, sinh 1990; cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1991, “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2018, Lê Văn L đi lên thị trấn L chơi và mua 04 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng của một phụ nữ L chỉ biết tên là G khoảng 35 tuổi ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó L sử dụng hết 01 gói, 03 gói còn lại L cất giấu trong người mục đích để ai hỏi mua ma túy thì bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/6/2018 khi L đang ở khu vực bên xe thành phố V thuộc phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Nguyễn Duy P ở tổ dân phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng để sử dụng, L nói “để tao xem đã và gọi lại sau”. Sau đó, L lấy 03 gói ma túy đang có sẵn từ trước cho vào trong một bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L gọi điện cho P nhưng P không nghe máy, khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, P thấy cuộc gọi nhớ của L nên gọi lại cho L, thì L nói có “hàng” và hẹn gặp P ở đoạn đường quốc lộ 2A gần trạm thu phí BOT thuộc thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để mua, bán ma túy. Do không có phương tiện đi lại và biết em vợ là Kim Văn H ở xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đang thuê xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz biển kiểm soát 30A – 376.88 của anh Nguyễn Văn T ở thôn P, xã Q, huyện B để đưa gia đình đến mua hàng tại siêu thị Big C Vĩnh Phúc, nên L gọi điện thoại cho H với nội dung là “cậu trả xe chưa, lên thành phố V đón anh”. H đồng ý và điều khiển xe ô tô trên từ siêu thị Big C đến đón L tại bến xe mới thuộc phường K, thành phố V. Tại đây L bảo H chở L đến thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi H chở L đi tới địa phận thôn N, xã Q, huyện B thì L nhìn thấy P đang đứng đợi ở ven đường quốc lộ 2A, L bảo H dừng xe lại và lấy bao thuốc lá Thăng Long bên trong giấu 02 gói ma túy đá để ở mặt ghế phụ phía trước nơi L ngồi rồi đi ra khỏi xe gặp P, P đi đến vị trí của L, đưa cho L 500.000 đồng như đã thỏa thuận, L dùng tay trái cầm 500.000 đồng của P đồng thời dùng tay phải lấy trong túi quần 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy định đưa cho P nhưng chưa kịp đưa cho P thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại tay phải của L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá không màu, L khai là ma túy đã mang theo để bán cho P được niêm phong ký hiệu A1; thu giữ tại ghế phụ phía trước xe ô tô biển kiểm soát 30A – 376.88, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá không màu, L khai đó là ma túy đá để ở đó mục đích để bán cho các con nghiện được niêm phong ký hiệu A2; thu giữ số tiền 500.000 đồng L đang cầm trên tay trái. L khai đó là số tiền bán ma túy cho P mà có; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh có số Imei: 355862/01/658106/2 của L; thu 01 chiếc điện thoại di động Masster số Imei: 359389078797689 của P. Ngoài ra tạm

giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz biển kiểm soát 30A – 376.88 cùng giấy đăng ký xe và 01 điện thoại di động Mobistar của Kim Văn H.

Cùng ngày Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã tiến hành khám xét nơi ở của Lê Văn L ở thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm được gì.

Ngày 11/6/2018, Cơ quan điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 257 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu gửi đến giám định được niêm phong ký hiệu A1, A2.

Tại kết luận giám định số: 798/KLGD ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0710 gam; khối lượng Methamphetamine có trong 0,0710 gam mẫu là 0,0537gam. Hoàn trả sau giám định 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói.

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2051 gam. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,2051 gam mẫu là 0,1086 gam. Hoàn trả sau giám định 0,1157gam mẫu và toàn bộ bao gói”.

Ngày 13/6/2018 và ngày 22/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz biển kiểm soát 30A – 376.88 cùng giấy đăng ý xe và 01 chiếc điện thoại di động Mobistar cho anh Kim Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSBX ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 11/6/2018, tại đoạn đường quốc lộ 2A gần trạm thu phí BOT thuộc thôn N, xã Q, huyện B, Lê Văn L đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) có trọng lượng 0,0710 gam cho Nguyễn Duy P với giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra - Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang và thu giữ của L thêm 02 gói ma túy đá (Methamphetamine) có tổng trọng lượng 0,2051 gam mục đích để bán cho các con nghiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định khối lượng Methamphetamine của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc,... Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 251 Bộ luật hình sự qui định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động ngang nhiên bán ma túy đã cho các con nghiện nhằm mục đích thu lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn huyện B diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản... và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Văn L bản thân chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản gì nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Kim Văn H trở L nhưng không biết L đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Duy P là người mua ma túy của L để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên ngày 11/7/2018, Cơ quan Công an

huyện B đã ra Quyết định số 237/QĐ-XPHC ngày 11/7/2018 xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng đối với P là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1157gam mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của L là tiền do bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh có số Imei: 355862/01/658106/2 của L, 01 chiếc điện thoại di động Masster số Imei: 359389078797689 của P. Hai chiếc điện thoại trên L và P dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz biển kiểm soát 30A – 376.88 cùng giấy đăng ký xe và 01 chiếc điện thoại di động Mobistar thu của Kim Văn H. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe ô tô trên là của anh H thuê xe của anh Nguyễn Văn T. Ngày 11/6/2018, anh H chở L đến khu vực thôn N, xã Q, huyện B và không biết L đến để bán ma túy cho P nên ngày 13/6/2018 và ngày 22/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz biển kiểm soát 30A – 376.88 cùng giấy đăng ý xe và 01 chiếc điện thoại di động Mobistar của Kim Văn H là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản, anh H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11 tháng 6 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có.

Tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh có số Imei: 355862/01/658106/2; 01 chiếc điện thoại di động Masster số Imei: 359389078797689.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1157gam mẫu ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Anh Vũ

